ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1663 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án bảo vệ hồ chứa nước Khun Cát, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 01/7/2018;

Căn cứ Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 174/TTr-SNN ngày 08/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án bảo vệ hồ chứa nước Khun Cát, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn:

a) Tổ chức thực hiện Phương án theo đúng nội dung được duyệt, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Chủ trì phối hợp với UBND huyện Chi Lăng, UBND xã Chi Lăng công bố công khai phương án bảo vệ hồ chứa nước được phê duyệt; phối hợp triển khai Phương án theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn, Chủ tịch UBND xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Thuỷ lợi;
- Ban Dân tộc (HĐND tỉnh);
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KT(PVĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN
BẢO VỆ HỒ CHỨA NƯỚC KHUN CÁT

(Kèm theo Quyết định số: 1663/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động đề ra các phương án phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hành vi xâm hại, bảo vệ tuyệt đối an toàn đập, hồ chứa nước và phạm vi vùng phụ cận công trình nhằm phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn khu vực.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung theo quy định tại Chương IV, Chương VI Luật Thủy lợi; Điều 23, Điều 24 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm của các đơn vị có liên quan, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao nhận thức đầy đủ của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai.

- Nâng cao năng lực, tình hình dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an toàn của các công trình và nâng cao công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Mục tiêu bảo vệ

- Đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai.

- Xác định những hư hỏng, xuống cấp của các công trình hồ, đập không đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế từ đó có phương án phòng tránh được những nguy cơ rủi ro cho những vùng hạ du công trình có các hộ dân sinh sống và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Thông báo kịp thời các sự cố công trình đến Chính quyền địa phương để có phương án thông báo đến người dân vùng hạ du bị ảnh hưởng; đặc biệt trú trọng đến bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân.

4. Căn cứ lập Phương án bảo vệ các công trình đập, hồ chứa

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

- Luật Thủy lợi ngày 01/7/2018;

- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

- Các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan.

II. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TRÌNH HỒ KHUN CÁT

1. Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa

1.1. Đơn vị được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác công trình

- Tên đơn vị: Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn.

- Địa chỉ trụ sở chính: số 603, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại cơ quan: 02053.870.278.

1.2 Đơn vị quản lý, vận hành trực tiếp công trình

- Tên đơn vị: Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Chi Lăng – Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Ga Nam, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại cơ quan: 02053.840.257

2. Khái quát về đập, hồ chứa

- Tên hồ chứa: Hồ Khun Cát, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng;

- Phân cấp công trình theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ: Công trình cấp III;

- Phân loại đập, hồ chứa theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ: Hồ Khun Cát là hồ chứa nước lớn;

- Nhiệm vụ của công trình: tích nước, điều tiết dòng chảy, điều tiết lũ, đảm bảo an toàn cho vùng hạ du trong mùa mưa lũ; cung cấp nước phục vụ sản xuất với tổng diện tích thiết kế 15ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp xã Chi Lăng.

- Địa điểm xây dựng: xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

- Thời điểm đưa đập, hồ chứa vào khai thác, sử dụng: năm 1989.

3. Vị trí công trình

Công trình hồ Khun Cát có tọa độ X: 2388321.78 – Y: 425595.02; đầu mối công trình được xây dựng thuộc địa phận xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

III. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ CÔNG TRÌNH

1. Thông tin người trực quản lý, vận hành và bảo vệ công trình

Điện thoại cán bộ quản lý trực tiếp công trình:

Ông: Hoàng Tiến Thành; Số điện thoại: 0868.319.689

2. Nội dung phương án bảo vệ công trình

2.1. Đặc điểm địa hình, thông số thiết kế, sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

2.1.1. Đặc điểm địa hình:

Công trình hồ Khun Cát, xã Chi Lăng có diện tích lưu vực 1,75 km^2 đây là vùng có địa hình dốc thoải theo hướng Đông Nam xuống Tây Bắc, theo hướng chính của địa hình khu vực thì hai bên cao ở giữa thấp tạo thành hình lòng hồ.

2.1.2. Thông số thiết kế của công trình:

STT	Các thông số	Đ. vị	Trị số
I. Đặc trưng lưu vực			
1	Diện tích lưu vực	Km^2	1,75
2	Diện tích ứng với mực nước dâng bình thường	ha	
II. Các thông số hồ chứa			
1	Cao trình đỉnh đập (gia định)	m	+62,24
2	Mực nước lũ thiết kế (P=1%)	m	
3	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	+60,74
4	Mực nước chết (MNC)	m	+53,34
5	Dung tích toàn bộ	10^6m^3	0,08
6	Dung tích hữu ích	10^6m^3	0,08
7	Dung tích chết	10^6m^3	
III. Quy mô, kết cấu cấu các hạng mục chính **A. Đập**			
*** Đập chính (kết cấu đập đất)**			
1	Bề rộng mặt đập	m	4,0
2	Chiều dài đập	m	54,0
3	Chiều cao đập lớn nhất	m	15,0

STT	Các thông số	Đ. vị	Trị số
4	Cao trình tường chắn sóng	m	
B. Tràn xả lũ (01 tràn)			
1	Cao trình ngưỡng tràn	m	+60,74
2	Hình thức tràn		Tràn tự do
3	Kích thước thân tràn	m	3,0
C. Cống lấy nước (chảy không áp)			
1	Hình thức kết cấu		Công tron gang
2	Kích thước cống	cm	15
3	Lưu lượng thiết kế cống	m^3/s	
4	Chiều dài thân cống	m	
5	Cao trình cửa cống	m	+53,34

2.1.3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình và chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

- Mặt bằng bố trí công trình: có hình ảnh kèm theo.

- Chỉ giới cắm mốc phạm vi bảo vệ công trình gồm công trình và vùng phụ cận; phạm vi bảo vệ, vùng phụ cận cụ thể như sau:

a) Khu vực lòng hồ:

Vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước có phạm vi được tính từ đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập (+62,24m) trở xuống phía lòng hồ;

b) Đập đất:

Vùng phụ cận của đập có phạm vi được tính từ chân đập trở ra tối thiểu 50m (do đập hồ Khun Cát là đập cấp III);

2.2. Tình hình quản lý, khai thác và bảo vệ hồ chứa nước

- Công trình hồ Khun Cát đưa vào sử dụng từ năm 1989.

- Căn cứ Quyết định số 73/2001/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 2001 của UBND tỉnh Lạng sơn về việc giao các công trình thủy lợi cho UBND các huyện, thị xã và các Xí nghiệp thủy nông quản lý, khai thác và bảo vệ. Việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình được đơn vị quản lý phối hợp với Chính quyền địa phương thực hiện tốt, nhất là vấn đề vi phạm phạm vi bảo vệ công trình được phát hiện và lập biên bản kịp thời.

- Hiện trạng công trình như sau:

+ Đập đầu mối: là đập đất, hiện tại không có hiện tượng mất an toàn;

+ Cống dưới đập: hoạt động bình thường.

+ Tràn xả lũ: đảm bảo an toàn.

+ Thiết bị giám sát vận hành; quan trắc thủy văn chuyên dùng: chưa có.

- Công trình hồ Khun Cát hiện có 01 người tham gia công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

+ Quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi hồ Khun Cát đảm bảo an toàn công trình theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, đảm bảo cấp nước tưới cho hơn 60ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp; tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khu vực;

+ Tham mưu để Xí nghiệp ký và thực hiện hợp đồng, thanh lý hợp đồng cấp nước, tổ chức điều hòa, phân phối nước theo lịch tưới, cấp nước, phát huy hiệu quả công trình;

+ Hằng năm, lập kế hoạch và thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống công trình, lập kế hoạch tưới, kế hoạch phòng chống hạn hán, lũ lụt;

+ Tham mưu để Xí nghiệp kiến nghị với cấp có thẩm quyền, các ngành chức năng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong trường hợp công trình bị xâm hại, ảnh hưởng đến công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình;

+ Thường xuyên tuyên truyền pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi cho người dân ở địa phương hiểu và có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, đồng thời có biện pháp kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình.

2.3. Chế độ báo cáo, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

2.3.1. Chế độ kiểm tra:

a) Kiểm tra thường xuyên:

- Đập:

+ Khi mực nước trong hồ dưới mức nước dâng bình thường: kiểm tra ít nhất 02 lần/tuần;

+ Khi mực nước trong hồ trên mực nước dâng bình thường hoặc hồ đang xả lũ: Kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt, bão;

- Tràn xả lũ:

+ Khi tràn xả lũ không làm việc: kiểm tra ít nhất 01 lần/tuần;

+ Khi tràn xả lũ làm việc: Kiểm tra theo quy định phòng chống lụt, bão;

- Cống điều tiết nước đầu mối:

+ Khi cống mở: kiểm tra ít nhất 01 lần/ngày;

+ Khi cống đóng: kiểm tra ít nhất 01 lần/tuần;

+ Khi xả thấp mực nước hồ đón bão: Kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt, bão.

b) Kiểm tra định kỳ trước và sau mùa lũ hàng năm:

- Mục đích kiểm tra: hàng năm, đơn vị tiến hành hai đợt tổng kiểm tra toàn bộ công trình trước và sau mùa mưa bão, nhằm phát hiện các hư hỏng (nếu có), theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có của công trình, đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Chi Lăng tổ chức kiểm tra, xây dựng phương án phòng, chống lũ, lụt và bảo vệ công trình;

- Thời gian kiểm tra trước mùa mưa bão: vào tháng 4-5 hàng năm;

- Thời gian kiểm tra sau mùa mưa bão: vào cuối tháng 10 hàng năm.

c) Kiểm tra đột xuất:

Thực hiện kiểm tra đột xuất khi mưa lớn hoặc phát hiện công trình có hư hỏng đột xuất hoặc nghi ngờ có âm mưu phá hoại để có biện pháp xử lý kịp thời, bảo đảm an toàn công trình.

2.3.2. Chế độ báo cáo công trình:

a) Báo cáo thường xuyên:

- Báo cáo mực nước hồ;

- Báo cáo các vi phạm đối với công trình đầu mối, kênh mương (nếu có);

- Báo cáo các số liệu quan trắc khác có liên quan.

b) Báo cáo đột xuất:

Báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Chi Lăng, Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT Lạng Sơn, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh khi xảy ra các tình huống sau:

- Phát hiện các đột biến về kết quả quan trắc, kiểm tra về thấm, chuyển vị của đập;

- Công trình đầu mối, kênh mương bị hư hỏng nặng hoặc các hư hỏng đã có từ trước đang diễn biến theo chiều hướng xấu;

- Sự cố khi vận hành cửa van điều tiết... trong mưa lũ;

- Tiếp tục có mưa lớn trên lưu vực khi hồ chứa đã đầy nước;

- Nghi ngờ có âm mưu phá hoại công trình.

c) Báo cáo định kỳ hàng năm:

Hàng năm, báo cáo về Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh về hiện trạng công trình đầu mối, kênh mương với các nội dung sau:

- Mực nước trữ cao nhất trong hồ chứa; thời gian xuất hiện đỉnh lũ;

- Tình hình xả lũ;

- Các hư hỏng của công trình và công tác sửa chữa, khắc phục;

- Kết quả kiểm tra công trình trước và sau mùa mưa bão;

- Các nội dung khác có liên quan.

2.4. Quy định việc giới hạn hoặc cấm các loại phương tiện giao thông có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình; quy định về phòng cháy chữa cháy; bảo vệ an toàn nơi lưu trữ tài liệu, kho tàng cất giữ vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

2.4.1. Quy định cấm các loại phương tiện có tải trọng lớn lưu thông trong phạm vi bảo vệ công trình

- Hồ sơ thiết kế công trình không tính toán tải trọng giới hạn cho xe cơ giới.

- Khi phát hiện có người điều khiển xe cơ giới có trọng tải lớn lưu thông qua công trình, người quản lý thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết việc không cho xe qua công trình;

- Trường hợp không thể giải thích, người quản lý kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (như tên người, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe,...) và thông báo đến Chính quyền xã biết;

- Thông báo lại bằng Văn bản đến các xã liên quan để các xã thông báo, tuyên truyền cho người dân biết việc không cho phép xe quá tải trọng lưu thông qua công trình đang vận hành.

- Trường hợp cố tình vi phạm, cán bộ quản lý công trình phối hợp với Chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm.

2.4.2. Quy định về phòng cháy chữa cháy bảo vệ an toàn nơi lưu dữ tài liệu, kho tàng cất gữi vật liệu nổ, chất dễ cháy, chất độc hại

- Khi có cháy nổ xảy ra (do phá hoại, do sử dụng vật liệu nổ để khai thác lâm sản, khoáng sản...), nhân viên vận hành đập và lực lượng bảo vệ tổ chức khoanh vùng hạn chế không cho đám cháy nổ lan rộng bằng cách sử dụng các bình chữa cháy xách tay và các dụng cụ khác tại hiện trường. Phân công người đi kiểm tra toàn bộ phạm vi bảo vệ an toàn đập để phát hiện, phá hủy các kíp nổ (nếu có) do kẻ xấu cài đặt, đồng thời báo cho lãnh đạo Công ty và các cơ quan chức năng địa phương;

- Khi không vô hiệu hóa được các thiết bị cài đặt gây phá hủy của kẻ xấu và đám cháy nổ có nguy cơ lan rộng đến các khu vực khác mà lực lượng tại chỗ không có khả năng dập tắt thì cán bộ quản lý vận hành, điện thoại ngay đến cơ quan Cảnh sát PCCC để báo cháy và thông tin cho UBND huyện Chi Lăng và Chính quyền xã huy động cán bộ, nhân dân địa phương cùng phối hợp xử lý đám cháy:

+ Tổ chức sơ cấp cứu những người bị nạn và đưa đến cơ sở y tế gần nhất;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường phục vụ công tác điều tra;

+ Tổ chức bảo vệ tài sản, cử người đón, dẫn đường cho xe chữa cháy vào làm nhiệm vụ.

2.5. Tổ chức lực lượng và phân công trách nhiệm bảo vệ đập, hồ chứa nước; trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ

- Lực lượng bảo vệ trực tiếp của công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố:

+ Xí nghiệp KTCT thủy lợi Chi Lăng

Ông: Hoàng Tiến Thành, Cán bộ quản lý trực tiếp công trình

SĐT: 0868.319.689.

+ UBND xã Chi Lăng

Lực lượng Dân quân tự vệ, Công an xã Chi Lăng: 70 người.

Các lực lượng tại chỗ khác: 80 người.

- Phối hợp với Chính quyền địa phương và các đơn vị chức năng liên quan tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật về thủy lợi;

- Nắm tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; xây dựng phương án bảo vệ và tổ chức bảo vệ cơ sở vật chất tại khu vực hồ Khun Cát;

- Tại các vị trí công trình đầu mối có nhân viên vận hành, kiêm công tác bảo vệ. Ngoài nhiệm vụ quản lý, vận hành thiết bị công trình, các nhân viên này có trách nhiệm theo dõi quá trình làm việc, giám sát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình; là lực lượng bảo vệ bán chuyên trách, có nhiệm vụ bảo vệ bên trong khu vực công trình, sẵn sàng đối phó với mọi hành vi xâm phạm an ninh, an toàn công trình, tham gia chữa cháy, phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ cứu nạn tại các khu vực công trình;

- Tổ chức phối hợp với Chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trên địa bàn trong công tác xử lý các tình huống khẩn cấp và các tình huống vượt ngoài khả năng tự bảo vệ của lực lượng bảo vệ hồ chứa;

- Tăng cường phối hợp với Chính quyền địa phương, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của địa phương trong công tác phòng chống lụt, bão và khắc phục sự cố do thiên tai tại công trình và trong khu vực.

Trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo vệ của Xí nghiệp:

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Chủng loại	Vị trí tập kết
1	Áo phao	01 Cái		Nhà QL
2	Quần áo đi mưa	01 Bộ		Đã trang bị cho người lao động
3	Ủng cao su	01 đôi		Đã trang bị cho người lao động
4	Mũ cối	01 cái		Đã trang bị cho người lao động
5	Đèn pin sạc	01 cái		VP Xí nghiệp

2.6. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện ra, vào công trình

- Khi phát hiện có người và phương tiện vào khu vực đập: Người quản lý nhắc nhở để người vi phạm giải tán khỏi khu vực cấm;

- Khi người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, người quản lý phối hợp với Chính quyền địa phương lập biên bản, đồng thời báo cáo cho cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật quy định.

2.7. Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi xâm phạm, phá hoại công trình và vùng phụ cận của đập, hồ chứa nước

- Tổ chức đào tạo chuyên môn cho cán bộ bảo vệ, quản lý, vận hành công trình theo quy định. Tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng, chống lụt, bão; phòng cháy, chữa cháy....

- Phối hợp với UBND xã Chi Lăng tuyên truyền cho Nhân dân trong vùng biết và thực hiện các quy định pháp luật về an toàn hồ chứa, công tác bảo vệ hành lang công trình... nhằm ngăn ngừa các hành vi gây mất an toàn công trình;

- Khi phát hiện có hành vi phá hoại hồ đập, thiết bị máy đóng mở cống, bằng vật liệu nổ, hóa chất... nhân viên quản lý, vận hành phối hợp với Chính quyền địa phương ngăn chặn không cho sự việc xảy ra, lập biên bản vụ việc, đồng thời báo cho Công an xã để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật;

- Khi phát hiện có hành vi phá hoại như khoan, đào đất và các hoạt động trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình nhưng chưa đến mức xử lý, nhân viên quản lý, vận hành công trình tiếp cận với đối tượng yêu cầu dừng ngay hoạt động trên, đồng thời giải thích cho đối tượng hiểu rõ các quy định của Pháp luật về thủy lợi;

- Trường hợp hành vi phá hoại đã xảy ra nhưng chưa phát hiện được thủ phạm thì phải bảo vệ hiện trường, đồng thời báo Công an xã, Chính quyền địa phương phối hợp bảo vệ hiện trường để điều tra làm rõ.

- Thực hiện lắp đặt biển cảnh báo ở những nơi nguy hiểm (biển cảnh báo mực nước sâu) cho công trình đập, hồ chứa.

2.8. Bảo vệ, xử lý khi đập, hồ chứa nước xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố mùa mưa bão

2.8.1. Các tình huống xẩy ra:

a. Khi mái hạ lưu đập bị sạt trượt từng mảng lớn, nước phun ra với áp lực mạnh, có nguy cơ vỡ đập.

b. Do lũ lịch sử vượt tần suất thiết kế (lũ quét) nước tràn qua đỉnh đập.

2.8.2. Mức độ ảnh hưởng:

Tình huống a: Nguy cơ xảy ra vỡ đập với lưu lượng nước trong hồ khoảng 0,08 triệu m^3. Các khu vực bị ảnh hưởng:

Theo hướng Tây hạ lưu cách chân đập khoảng 1.100m có 10 hộ dân và

đồng ruộng của dân thôn Làng Cằng; địa hình khu vực hẹp, khi nước đổ xuống độ phân lũ không cao, mực nước lũ ở khu vực ước khoảng 1-1,5m, với lưu lượng nước như vậy sẽ ảnh hưởng đến cánh đồng lúa, hoa màu, nhà cửa, tài sản và tính mạng con người của 10 hộ dân.

Tình huống b: nước tràn đỉnh đập, gây xói đỉnh đập, nguy cơ vỡ đập, gây ngập lụt cánh đồng thôn Làng Cằng.

2.8.3. Kế hoạch và phương án biện pháp bảo vệ:

a) Kế hoạch bảo vệ:

- Vào đầu mùa mưa bão chỉ đạo điều tiết mực nước trong hồ chứa cho phù hợp với dung tích phòng chống lũ và diện tích lưu vực của công trình.

- Thực hiện nạo vét phát quang tràn xả lũ và toàn bộ hệ thống kênh mương để đảm bảo khả năng thoát lũ được cao nhất.

- Phân công cán bộ trực tại hồ khi có bão lũ xảy ra.

- Phối kết hợp với UBND xã chỉ đạo xử lý một trong các tình huống đã nêu ở trên có thể xảy ra.

b) Phương án biện pháp bảo vệ:

* Phương án kỹ thuật:

- Khi mưa lớn, có hiện tượng lũ xảy ra: tiến hành kiểm tra lại vật tư, trang thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi đập có sự cố xảy ra;

- Khi mực nước trên mực nước dâng bình thường: tổ chức trực theo dõi diễn biến mưa lũ 24/24h; ghi chép, theo dõi đầy đủ diễn biến từng trận mưa, mực nước trong hồ;

- Phân công trực, tuần tra, kiểm tra công trình, huy động lực lượng xử lý sự cố, hướng dẫn chỉ đạo lực lượng của địa phương về kỹ thuật và biện pháp xử lý khi công trình xảy ra sự cố;

- Kịp thời báo cáo các hư hỏng, sự cố công trình về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp để xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

* Phương án thông tin liên lạc:

- Máy điện thoại di động cá nhân tự túc, trong mưa bão phải mở máy liên tục 24/24h;

- Nếu liên lạc bị gián đoạn phải cử người trực tiếp về báo cáo.

* Phương án xử lý tình huống a:

Trước khi có mưa, bão xảy ra, chỉ đạo người quản lý công trình mở cống điều tiết nước (lưu lượng nước chảy qua cống phù hợp) đến mực nước an toàn, tạo ra dung tích phòng lũ, đón lũ.

Chống sạt lở, thủng vỡ... đập đất: dùng bao tải đất lấp đầy các lỗ thủng, đóng cọc giữ bao tải đất, phủ bạt dứa dẫn nước ra khỏi mái đập, không cho dòng

chảy trực tiếp trên mặt mái hạ lưu đập.

* Phương án xử lý tình huống b:

Trước khi có mưa, bão xảy ra, chỉ đạo người quản lý công trình mở cống điều tiết nước (lưu lượng nước chảy qua cống phù hợp) đến mực nước an toàn, tạo ra dung tích phòng lũ, đón lũ.

Chỉ đạo tiếp tục xả nước qua cống điều tiết nước (lưu lượng nước chảy qua cống phù hợp) để giảm mực nước lũ đang tăng nhanh trong hồ; chỉ đạo nhân lực tại chỗ đào đất, đắp con trạch dọc đỉnh đập bằng bao tải đất, phủ bạt dứa trên mặt và mái hạ lưu đập, không cho nước chảy trực tiếp trên mặt và mái hạ lưu đập; cử lực lượng giám sát tại hiện trường công trình 24/24h để xem xét tình hình báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã và cơ quan chức năng.

2.8.4. Trình tự xử lý các tình huống xẩy ra:

Sau khi người quản lý công trình của Xí nghiệp báo cáo có nguy cơ vỡ đập, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi Chi Lăng có thông báo chính thức (có thể bằng điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp) với UBND xã, đồng thời báo cáo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện.

UBND xã thông báo hiệu lệnh bằng loa công cộng, thông tin đến từng hộ dân trong khu vực bị ảnh hưởng.

Thực hiện phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

a. Chỉ huy tại chỗ: Lực lượng chỉ huy.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã Chi Lăng.

+ Ông: Trần Minh Tuấn Chức vụ: Trưởng ban

Số điện thoại: 0988.398.858

- Xí nghiệp KTCT thuỷ lợi Chi Lăng.

+ Ông: Vy Minh Tuấn Chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp

Số điện thoại: 0985.875.811

+ Ông: Hoàng Tiến Thành Chức vụ: Phó giám đốc Xí nghiệp

Số điện thoại: 0868.319.689

b. Huy động lực lượng tại chỗ:

Huy động nhân lực tại chỗ:

- Lực lượng dân quân tự vệ, công an xã Chi Lăng: 70 người.

- Các lực lượng tại chỗ khác: 80 người.

c. Huy động phương tiện, vật tư tại chỗ:

+ Huy động phương tiện (tại chỗ) ô tô tải số lượng: 03 chiếc, máy xúc: 01 chiếc, xe máy số lượng: 20 chiếc.

+ Huy động vật tư tại chỗ: Dao, cuốc, xẻng, thúng ...

- Bao tải đựng đất, bạt dứa (mua tại thị trấn Chi Lăng hoặc nơi gần nhất).

- Đất lấy tại đồi cạnh đập (bên trái đập theo hướng dòng chảy).

- Cây, cọc huy động từ dân và các đồi xung quanh đập.

d. Tổ chức hậu cần tại chỗ:

- Sơ tán 10 hộ dân (ưu tiên người già và trẻ em) ra khỏi khu vực dự kiến có dòng lũ khi chảy qua tràn, vỡ đập.

- Di dời tài sản có giá trị, lương thực, thực phẩm, gia súc..v.v...

- Vị trí sơ tán, di dời: nhà văn hoá thôn Làng Cằng và các nhà ở có địa hình cao.

- Ăn ở, thuốc men, cấp cứu người bị nạn... (kinh phí lấy từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai và huy động từ nhân dân đóng góp).

- Khắc phục hậu quả sau bão lũ: tiêu độc khử trùng nguồn nước, môi trường, khôi phục sản xuất...

Chỉ đạo trực và xử lý các tình huống có thể xảy ra đến khi mực nước hồ rút xuống cao trình an toàn mới kết thúc.

2.9. Nguồn lực tổ chức thực hiện phương án

- Lực lượng bảo vệ trực tiếp của công trình khi có nguy cơ xảy ra sự cố:

+ Xí nghiệp KTCT thủy lợi Chi Lăng.

Ông: Hoàng Tiến Thành, cán bộ quản lý trực tiếp công trình

SĐT: 0868.319.689.

+ UBND xã Chi Lăng

Lực lượng dân quân tự vệ, công an xã Chi Lăng: 70 người.

Các lực lượng tại chỗ khác: 80 người.

- Nguồn lực vật tư, trang thiết bị, phương tiện tại chỗ:

Ô tô tải: 03 chiếc, máy xúc: 01 chiếc, xe máy số lượng: 20 chiếc.

Bao tải đựng đất: 550 bao.

Bạt trải mặt mái đập 4 tấm, mỗi tấm kích thước (10x20)m. Dây buộc 4 cuộn.

Dao, cuốc, xẻng, búa tạ xà beng……

- Đối với lực lượng tham gia ứng cứu: khi làm nhiệm vụ phải chuẩn bị lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm khác đảm bảo sinh hoạt từ 5 đến 7 ngày; ngoài

ra liên hệ với địa phương sở tại để khai thác và sử dụng thực phẩm phục vụ nhu cầu hậu cần tại chỗ, hậu cần do các đơn vị tự túc để đảm bảo chủ động;

- Đối với các đơn vị, cá nhân sử dụng xe, máy móc tham gia hộ đập phải chủ động đảm bảo xăng dầu; người sử dụng phương tiện phải có kinh nghiệm, bằng cấp qua đào tạo

- Y tế: các đơn vị hiệp đồng khi tham gia thực hiện nhiệm vụ phải có túi thuốc quân y chuẩn bị dụng cụ cấp cứu. Trung tâm Y tế chuẩn bị sẵn sàng đủ cơ số thuốc cho lực lượng tham gia hộ đập và sơ, cấp cứu nạn nhân;

- Khu vực vùng hạ du bị ảnh hưởng: chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng. Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thuỷ sản đã đến thời vụ; bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến nơi an toàn. Cung cấp thông tin về tình trạng ngập úng tại khu vực sinh sống cho các cơ quan chức năng và Chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu. Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo thời tiết, hướng dẫn của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và TKCN để thực hiện các biện pháp phòng, tránh không đi vào các khu vực ngập sâu, nguy hiểm. Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật được an toàn. Sắp xếp, di chuyển giấy tờ, đồ đạc và tài sản đến nơi cao ráo, an toàn. Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của Chính quyền địa phương đến nơi cao, an toàn để không bị ngập úng.

2.10. Trách nhiệm của chủ sở hữu, chủ quản lý, Chính quyền cấp huyện và xã liên quan theo quy định

2.10.1. UBND tỉnh Lạng Sơn:

- Chỉ đạo các ngành, các cấp trong hệ thống thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi.

- Xử lý các hành vi ngăn cản, xâm hại đến việc thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền.

2.10.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác CTTL Lạng Sơn triển khai thực hiện công tác bảo vệ, vận hành công trình và ngăn chặn các hành vi trái phép xảy ra trong phạm vi bảo vệ công trình;

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành, địa phương và chủ trì trong việc chỉ đạo giải quyết khi có tình huống mất an toàn xảy ra đối với công trình.

2.10.3. UBND huyện Chi Lăng:

- Tổ chức thực hiện bảo vệ công trình theo phương án đã được phê duyệt theo quy định; chỉ đạo UBND xã Chi Lăng và các xã lân cận trong khu vực sẵn sàng phối hợp và tham gia tích cực trong công tác bảo vệ an ninh khu vực công trình;

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện và cấp xã sẵn sàng tham gia ứng phó, khắc phục khi công trình xảy ra sự cố.

2.10.4. UBND xã Chi Lăng:

Phối hợp chặt chẽ với Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi Chi Lăng trong việc bảo vệ an ninh trật tự trong khu vực hồ Khun Cát; chủ động huy động lực lượng tại địa phương trong việc ứng phó, khắc phục khi công trình xảy ra sự cố; thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực; phối hợp với đơn vị quản lý công trình trong việc ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm an toàn công trình.

2.10.5. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn:

- Tổ chức lực lượng trực bảo vệ công trình 24/24h;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, vận hành;

- Quản lý, vận hành công trình đúng với quy trình, quy phạm kỹ thuật đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định Pháp luật trong công tác bảo vệ hồ Khun Cát, xã Chi Lăng;

- Ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, sử dụng đất trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình, các hoạt động gây cản trở đến việc quản lý, sửa chữa và vận hành công trình;

- Thực hiện lập kế hoạch cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Lập báo cáo về hiện trạng an toàn công trình; rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

IV. Tổ chức thực hiện

Tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Phương án bảo vệ hồ chứa nước Khun Cát. Mọi hành vi vi phạm Phương án sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện Phương án nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn có văn bản báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh Lạng Sơn xem xét, quyết định./.


HỒ KHUN CÁT (X: 2388321.78 – Y: 425595.02)